

Số: /QĐ-BNN-TL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án thành phần số 3: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2, tỉnh Bắc Ninh thuộc dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ các Luật của Quốc hội; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung và quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BNN-KH ngày 22/7/2021; số 4766/QĐ-BNN-KH ngày 08/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống Bắc Hưng Hải - Giai đoạn 2;*

*Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thành phần số 3: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2, tỉnh Bắc Ninh;*

*Căn cứ văn bản số 2082/UBND-NN ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc cam kết bố trí vốn cho dự án thành phần số 3: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2, tỉnh Bắc Ninh.*

*Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Hưng Hải tại Tờ trình số 260/TTr-BHH-QLDA ngày 15/6/2023 về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo*

*ngiên cứu khả thi dự án thành phần số 3: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2, tỉnh Bắc Ninh thuộc Dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2 kèm theo hồ sơ dự án, Báo cáo kết quả thẩm tra số 69/BCTT-CSTL ngày 18/5/2023 của Trung tâm chính sách và kỹ thuật thủy lợi và các văn bản pháp lý có liên quan;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, kèm theo Báo cáo thẩm định số 813/BC-TL-ĐTĐXD ngày 04/7/2023 của Cục Thủy lợi.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án thành phần số 3: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2, tỉnh Bắc Ninh thuộc dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2 với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Dự án thành phần số 3: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2, tỉnh Bắc Ninh.

**2. Người quyết định đầu tư:** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**3. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh.

### **4. Mục tiêu, nhiệm vụ**

Sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới một số công trình đi cùng với các công trình hiện có trong hệ thống chủ động cấp tưới cho khoảng 110.000 ha và tiêu thoát nước cho khoảng 192.045 ha đất canh tác, cải thiện môi trường nước cho hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải. Giảm thiểu ngập úng trực tiếp cho 1.080ha đất thuộc 6 xã huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh và nâng cao khả năng tiêu cho 3.100 ha đất thuộc nhiệm vụ của kênh Tuần La – Chợ Đò, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

### **5. Quy mô đầu tư**

#### **5.1. Cấp công trình:**

- Trạm bơm Ngõ Xá:

Nhà trạm, cống qua đê bồi Hoài Thượng, kênh và các công trình trên kênh: Cấp IV; Cống qua đê hữu Đuông: Cấp I

- Kênh Tuần La – Chợ Đò: Cấp III

#### **5.2. Chỉ tiêu thiết kế:**

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu thiết kế</b> | <b>Đơn vị</b> | <b>Thông số kỹ thuật</b> |
|-----------|--------------------------|---------------|--------------------------|
| 1         | Công trình cấp I         |               |                          |
| 1.1       | Tần suất thiết kế        | %             | 0,5                      |
| 1.2       | Tần suất kiểm tra        | %             | 0,1                      |

| TT  | Chỉ tiêu thiết kế          | Đơn vị | Thông số kỹ thuật |
|-----|----------------------------|--------|-------------------|
| 1.3 | Tần suất dẫn dòng thi công | %      | 10                |
| 2   | Công trình cấp III         |        |                   |
| 2.1 | Tần suất thiết kế          | %      | 1,5               |
| 2.2 | Tần suất kiểm tra          | %      | 0,5               |
| 2.3 | Tần suất dẫn dòng thi công | %      | 10                |
| 3   | Công trình cấp IV          |        |                   |
| 3.1 | Tần suất thiết kế          | %      | 2,0               |
| 3.2 | Tần suất kiểm tra          | %      | 1,0               |
| 3.3 | Tần suất dẫn dòng thi công | %      | 10                |
| 4   | Mức đảm bảo tưới           | %      | 85                |
| 5   | Mức đảm bảo tiêu           | %      | 90                |

### 5.3. Quy mô, thông số kỹ thuật

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

### 5.4. Giải pháp thiết kế

#### 5.4.1. Trạm bơm Ngọ Xá

- Vị trí xây dựng: Vị trí xây dựng khu đầu mối trạm bơm Ngọ Xá đặt ở phía trong đê thuộc địa phận xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, trạm bơm nằm ở Km32+840 thuộc đê hữu Đuống.

- Máy bơm: Sử dụng loại máy bơm hỗn lưu, trực đứng với các thông số  $Q = 18.000\text{m}^3/\text{h}$ ;  $H_{\text{bơm}} = 9,0\text{m}$ ;  $n = 300\text{v/ph}$ ;  $N = 650\text{KW}$ ;  $\eta = 82\%$ .

- Máy biến áp: Gồm 03 máy (01 máy công suất 4000KVA, 01 máy công suất 3200KVA, 01 máy công suất 100KVA).

- Nhà trạm bơm: Dài 40,45m gồm 7 gian (5 gian đặt máy, 01 gian sửa chữa và 01 gian điều khiển). Tầng động cơ và gian sửa chữa có kích thước  $(L \times B) = (35,1 \times 11,0)\text{m}$ ; 01 gian điện có kích thước  $(B \times L) = (5,35 \times 14,2)\text{m}$ . Bể xả có kích thước dài 16,4m, rộng từ  $(26,5 \div 8,0)\text{m}$ , đặt cách nhà máy 10,0m. Kết cấu nhà máy đến cao trình +4,8m, bể hút, bể xả bằng BTCT M250; từ cao trình +4,8 trở lên tường xây gạch không nung VXM M75 khung BTCT M250 chịu lực; xử lý gia cố nền nhà máy, bể hút, bể xả bằng cọc BTCT M300. Nhà máy sử dụng cầu trục điện 20 tấn; hành lang thả phai sử dụng cầu trục điện 5,0 tấn.

- Cống xả qua đê hữu Đuống, đê bồi Hoài Thượng: Hình thức kiểu cống ngầm, kết cấu BTCT M300, xử lý nền bằng cọc BTCT M300, cánh van phẳng bằng thép, đóng mở bằng máy vít nâng VĐ20.

- Kênh sau bể xả đến cống xả qua đê hữu Đuống: Kênh có mặt cắt hình chữ nhật  $(b \times h) = (8,0 \times 4,85)\text{m}$ . Kết cấu kênh BTCT M250 đổ tại chỗ, xử lý nền bằng cọc BTCT M300.

- Kênh sau cống xả qua đê hữu Đuống: Kênh có mặt cắt hình thang, chiều rộng đáy kênh  $B = 8,0\text{m}$ , mái kênh  $m = 1,5$  gia cố đáy và mái kênh bằng BTCT M250 dày 15cm.

- Kênh dẫn trước cống vớt rác tự động: Kênh có mặt cắt hình thang, chiều rộng đáy kênh  $B = 8,0\text{m}$ , mái kênh  $m = 1,5$  gia cố mái và đáy kênh bằng BTCT M250 dày 15cm.

- Nhà quản lý: 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT M200, tường xây gạch không nung VXM M75.

- Kênh tiêu:

+ Kênh tiêu chính HLL-NX đoạn 1: Kênh hộp có mặt cắt hình chữ nhật, kết cấu kênh bằng BTCT M250.

+ Các tuyến kênh còn lại: Kênh đất có mặt cắt hình thang.

+ Cống dọc kênh: Cống hộp BTCT M250 đúc sẵn.

+ Đường điện cao thế: Xây dựng 200m đường dây 35kV lấy từ cột 145 lộ 373-E7.4; Xây dựng 01 trạm biến áp kiểu mặt đất gồm 03 máy biến áp ( $1 \times 4000 + 1 \times 3200 + 100$ )KVA-35(22)/0,4kV.

#### 5.4.2. Kênh Tuần La – Chợ Đò

- Nạo vét cục bộ khơi thông dòng chảy kênh Tuần La – Chợ Đò đoạn từ cống Tuần La đến C55+66 (đầu sông vòng) chiều dài khoảng 5,445km để bảo đảm cao độ đáy từ cao trình - 1,7m đến cao trình - 1,38m và độ rộng đáy thiết kế  $B = (10,3 \div 15)\text{m}$ , hệ số mái  $m = 1,5$ .

- Gia cố bờ kênh (bờ trái phía đông) đoạn từ cống Tuần La đến cống Văn Phạm dài khoảng 3.211m; kết cấu chân kè (phần hộ chân) gồm dầm BTCT M250 có  $B \times H = (0,3 \times 0,5)\text{m}$  đổ tại chỗ nằm trên cọc BTCT 250 tiết diện  $(25 \times 25)\text{cm}$  khoảng cách 2,0m/cọc. Cứ 10m bố trí 1 khe lún; kết cấu đỉnh kè bằng dầm BTCT M250 đổ tại chỗ có  $B \times H = (0,3 \times 0,35)\text{m}$ , 10m bố trí 1 khe lún; mái kè bằng BTCT M250 dày 12cm đổ tại chỗ, dưới lót vữa xi măng dày 5cm để tạo phẳng, bố trí các ống PVC thoát nước mái kè, tại các vị trí ống bố trí lọc ngược bằng đá dăm và vải lọc.

- Cống Tuần La

+ Vị trí xây dựng: Xây dựng mới tại vị trí cống cũ đầu kênh Tuần La.

+ Kết cấu cống hộp BTCT M250; xử lý nền bằng cọc BTCT M300. Bố trí bề tiêu năng hạ lưu cống bằng BTCT M250, chiều dài bề 9,8m; xử lý nền bề tiêu năng bằng cọc BTCT M300; điều tiết bằng cánh van thép sử dụng máy đóng mở VĐ10, vận hành bằng điện; sân nổi tiếp cửa vào và bề tiêu năng bằng BTCT M200 dày 30cm; đường giao thông trên đỉnh cống rộng  $B = 10,5\text{m}$ , kết cấu bê tông M250, cao trình đỉnh tại tim đường  $(+3,2)\text{m}$ .

**6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Liên danh Viện Kỹ thuật tài nguyên nước - Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo.

#### 7. Địa điểm xây dựng và diện tích bồi thường GPMB

7.1. Địa điểm xây dựng: Tỉnh Bắc Ninh.

7.2. Bồi thường GPMB: Tổng diện tích đền bù giải phóng mặt bằng là 28,94 ha.

Trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp: 20,15ha (diện tích đất lúa: 9,15ha; diện tích đất nuôi trồng thủy sản: 0,83ha; diện tích đất bãi, đất trồng cây hàng năm khác: 10,17ha).

- Diện tích đất thủy lợi và các loại đất khác: 8,79 ha.

Dự án không phải thực hiện tái định cư do không ảnh hưởng đến nhà cửa và đất ở của người dân; kinh phí đền bù GPMB khoảng 88,05 tỷ đồng.

**8. Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

**9. Loại, cấp công trình chính**

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cấp công trình: Công trình cấp I ÷ IV.

**10. Số bước thiết kế:** Thiết kế 2 bước.

- Thiết kế cơ sở.

- Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán.

**11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn**

*(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)*

**12. Tổng mức đầu tư:** Tổng mức đầu tư được duyệt tính theo mặt bằng giá tháng 4 năm 2023 của tỉnh Bắc Ninh là: 537.000.000.000 đồng *(Năm trăm ba mươi bảy tỷ đồng)*.

Trong đó:

*Đơn vị: đồng*

| TT | Nội dung                               | Kinh phí               |
|----|----------------------------------------|------------------------|
| 1  | Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng | 88.050.404.000         |
| 2  | Chi phí xây dựng                       | 216.122.698.000        |
| 3  | Chi phí thiết bị                       | 113.837.440.000        |
| 4  | Chi phí quản lý dự án                  | 5.506.045.000          |
| 5  | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng         | 11.901.075.000         |
| 6  | Chi phí khác                           | 6.174.927.000          |
| 7  | Chi phí dự phòng                       | 95.407.049.000         |
|    | <b>Tổng cộng</b>                       | <b>537.000.000.000</b> |

*(Chi tiết xem tại Phụ lục III kèm theo)*

**13. Thời gian thực hiện dự án:** 4 năm kể từ năm khởi công.

#### **14. Nguồn vốn đầu tư**

- Vốn Ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý: 332 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh Bắc Ninh: 205 tỷ đồng để thực hiện hoàn thành đồng bộ trạm bơm Ngõ Xá theo dự án được duyệt (bồi thường giải phóng mặt bằng, hệ thống kênh, nhà quản lý trạm bơm ...).

- Kế hoạch bố trí vốn cho toàn dự án:

+ Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý: 3,5 tỷ đồng giai đoạn 2016-2020, còn lại bố trí trong giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

+ Tỉnh Bắc Ninh bố trí 205,0 tỷ đồng, phù hợp với tiến độ triển khai hạng mục trạm bơm Ngõ Xá. Hạng mục này chỉ được triển khai các bước tiếp theo sau khi được cấp có thẩm quyền của tỉnh Bắc Ninh chấp thuận bố trí toàn bộ phần vốn thuộc trách nhiệm của tỉnh.

**15. Hình thức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

#### **16. Lưu ý trong giai đoạn thiết kế BVTC**

a) Rà soát, bổ sung khảo sát kỹ địa hình, địa chất, tính toán ổn định, kết cấu từng hạng mục để lựa chọn được quy mô, giải pháp tối ưu, lưu ý cụ thể:

- Trạm bơm Ngõ Xá

+ Rà soát kết cấu trạm, các mực nước thiết kế (mực nước bề hút, bề xả...), hệ thống kênh dẫn, để đảm bảo ổn định, tiết kiệm kinh phí và thuận lợi công tác quản lý;

+ Chỉ sử dụng cốt pha tấm lớn cho các cấu kiện có yêu cầu cao về mặt thẩm mỹ (cống qua đê hữu Đuông, bề xả);

- Kênh Tuần La – Chợ Đò: Tính toán đầy đủ biện pháp thi công nạo vét và mái kênh cho phù hợp với thời gian cắt nước và khi mực nước thấp (hạn chế sử dụng biện pháp thi công bằng đắp đê vây dọc kênh); đánh giá kỹ địa chất tuyến kênh để có giải pháp gia cố nền móng dầm chân mái kênh cho hợp lý;

- Xem xét việc thiết kế kiến trúc, mỹ thuật cho các công trình, dàn van cánh cống; xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật chi tiết cho việc thi công lắp đặt cửa van (cống xả qua đê hữu Đuông, cống xả qua đê bồi Hoài Thượng, cống Tuần La), kiểm tra đánh giá vận hành an toàn các cửa van sau khi lắp đặt.

b) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng thiết kế sau thiết kế cơ sở; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình; xây dựng, phê duyệt phương án đảm bảo an toàn công trình trong quá trình thi công. Lập tiến độ, biện pháp tổ chức thi công chi tiết, xây dựng chỉ

dẫn kỹ thuật thi công, lựa chọn biện pháp và thiết bị thi công phù hợp đảm bảo an toàn, ổn định cho các hạng mục công trình.

## **Điều 2. Phân giao nhiệm vụ**

- Cục Thủy lợi là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đơn vị đầu mối thẩm định, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ đầu tư tổ chức quản lý thực hiện dự án theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh làm Chủ đầu tư dự án thành phần số 3 và tổ chức thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

+ Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện dự án; bố trí đủ nguồn vốn đối ứng cho công trình theo đúng cam kết tại văn bản số 2082/UBND-NN ngày 30/6/2023; chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ các hạng mục công trình thuộc nguồn vốn của tỉnh, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nhằm đáp ứng tiến độ thực hiện và phát huy hiệu quả đầu tư dự án.

+ Chỉ đạo việc nhận bàn giao công trình hoàn thành để quản lý, khai thác theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tài chính (Vụ ĐT);
- UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở NN&PTNT tỉnh Bắc Ninh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Hưng Hải;
- Các Vụ: KH, TC;
- Lưu: VT, TL. (20b)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Hiệp**